

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10** /2020/DS-PT
Ngày 18/3/2020
V/v: Kiện yêu cầu bồi thường
thiệt hại do tài sản bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương

Các Thẩm phán: Ông Lê Tuấn Tú

Ông Ma Ngọc Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLDS-PT ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc “Kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXX-PT ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Hà Văn C**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Mông Việt H1**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn 3, xã CL, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nguyễn Hải Q**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Hải Q; ông Nguyễn Anh Đ và bà Hoàng Thị A- Luật sư Công ty Luật TNHH H.A thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội;

Địa chỉ: Phòng 308, Tòa nhà 17T10 đường B, quận G, Thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Anh **Ma Văn M**, sinh năm 1979; có mặt;

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

3. Anh **Hầu Quyền L**, sinh năm 1999; có mặt;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người làm chứng:*

Hợp tác xã vận tải ô tô TQ; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân D-Giám đốc; vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 25, phường X, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Hà Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hải Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tranh tụng tại phiên tòa nguyên đơn anh Hà Văn C trình bày:

Xe ô tô khách 29 chỗ mang biển kiểm soát 22B - 007.06, đăng ký xe mang tên Hà Văn C, địa chỉ Thôn Đ, xã Y, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang, do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 14/5/2017. Chiếc xe ô tô nêu trên thuộc sở hữu hợp pháp riêng của một mình anh C. Ngày 10/5/2017 anh C có ký hợp đồng dịch vụ thuê xe ô tô với nội dung: HTX TQ thuê lại chiếc xe ô tô 29 chỗ mang biển kiểm soát 22B - 007.06 của anh C, thời hạn thuê là 20 năm, kể từ 10/5/2017 đến 10/5/2027 giá thuê là 6.200.000 đồng/năm. Đồng thời ngày 11/5/2017, HTX TQ có ký giấy chứng nhận số 17 chứng nhận anh C góp vốn là 1.100.000.000 đồng bằng tài sản là xe ô tô biển kiểm soát 22B - 007.06 nhãn hiệu THACO, sản xuất năm 2017 nêu trên và xác định là thành viên của HTX. Hợp đồng thuê xe và Giấy chứng nhận góp vốn nêu trên chỉ là hình thức hợp pháp hoá trong kinh doanh vận tải hành khách. Thực tế HTX TQ cũng không trực tiếp chiếm hữu, không trực tiếp vận hành, khai thác, sử dụng xe. Bản thân anh C cũng không chuyển quyền sở hữu xe cho HTX TQ. Hàng năm anh C cũng không được nhận khoản tiền thuê xe nào của HTX TQ mà còn phải đóng phí quản lý xe (tuyến, lót, giờ xe chạy) là 330.000 đồng/tháng cho HTX TQ và đóng thuế kinh doanh vận tải là 1.170.000 đồng tại Chi cục thuế huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang.

Theo như đăng ký tuyến xe chạy thì xe xe ô tô biển kiểm soát 22B - 007.06 của anh C chạy tuyến từ Bến xe khách huyện N đi Bến xe khách V, tỉnh Bắc Ninh và ngược lại, xe đi về trong ngày, sáng xuất bến từ N đi V lúc 8h 40 phút, chiều 17h 30 phút xuất bến từ V về N.

Ngày 10/02/2019, do có nhiều khách gọi đón tại xã Y nên anh C đã cho xe biển kiểm soát 22B - 007.06 do anh Ma Văn M lái và phụ xe là anh Hầu Quyền L vào trung tâm xã Y đón khách, khi đang đón khách thì xe ô tô khách 25 chỗ mang tên nhà xe "H.C", biển kiểm soát 22B - 008.36 chủ sở hữu là anh Nguyễn Hải Q do anh Mông Việt H1 trực tiếp lái đã cố tình cho lùi xe và va chạm với xe khách 29 chỗ mang tên "T.Đ", biển kiểm soát 22B - 007.06 chủ sở hữu là anh C.

Sau khi va chạm xảy ra, Công an huyện N đã mời nhiều lần, nhưng anh Mông Việt H1 và anh Nguyễn Hải Q cố tình không đến làm việc gây khó khăn cho quá trình giải quyết. Xe ô tô của anh C bị Công an huyện N tạm giữ từ ngày 10/2/2019 đến ngày 06/3/2019 mới trả xe là 25 ngày + 02 ngày nghỉ để sửa xe = 27 ngày, gây thiệt hại về kinh tế. Anh C khởi kiện yêu cầu anh Mông Việt H1 là người lái xe gây

tai nạn phải bồi thường tiền sửa xe và tiền mất thu nhập của anh C trong thời gian xe ô tô bị tạm giữ, cụ thể:

Đối với các khoản phí tại bến xe, anh C phải đóng các khoản phí sau:

Tại bến xe N: Phí xuất bến là 40.000 đồng/lượt/xe 30 ngày = 1.200.000 đồng; tiền phí do Bến xe bán vé xe hộ là 50.000 đồng/tháng.

Tại bến xe V, tỉnh Bắc Ninh: Phí xe ô tô ra vào bến trọn gói là 1.500.000 đồng/tháng. Giá vé xe ô tô chuyển N - là 195.000 đồng/người/lượt, nhưng thực tế nhà xe chỉ thu tính từ N đi là 140.000 đồng/người/lượt.

Anh C xác định trung bình xe của anh mỗi ngày khi bắt đầu xuất bến N đi V, Bắc Ninh và chiều ngược lại trên xe có từ 15 đến 20 hành khách, từ khi xuất bến N trên đường đi đến bến xe V xe ô tô của tôi vẫn đón thêm hành khách, trung bình 10 đến 15 hành khách và vận chuyển hàng hoá thêm. Thực tế thì tùy thuộc vào lượng khách các ngày và các ngày lễ thì số lượng khách đón thêm trên đường lớn hơn nhiều, đối với khách đón thêm trên đường thì giá vé cao hơn mặt bằng chung một chút, nhưng vẫn trong phạm vi giá vé niêm yết. Các loại hàng hoá khác thu trung bình từ 30.000 đồng đến 100.000 đồng/01 hàng hóa gửi, trung bình nhà xe thu từ 500.000 đồng đến 600.000 đồng tiền cước vận chuyển hàng hoá/01 lượt.

Anh C đề nghị tính mức trung bình, xác định số tiền vận tải hàng hoá, hành khách thu được trên một ngày (gồm 2 lượt đi và về) là:

- Khách có trên xe ô tô khi xuất bến 15 người x 140.000 đồng/ người /ngày = 2.100.000 đồng x 2 lượt = 4.200.000 đồng/ngày x 27 ngày = 113.400.000 đồng;

- Khách đón dọc đường 10 người x 100.000 đồng/người = 1.000.000 đồng x 02 lượt = 2.000.000 đồng/ngày x 27 ngày = 54.000.000 đồng;

- Tiền vận chuyển hàng hoá 550.000 đồng x 02 lượt = 1.100.000 đồng/ngày x 25 ngày = 29.700.000 đồng;

Tổng 27 ngày số tiền tôi thu được trung bình là: 197.100.000 đồng (197.100.000 đồng : 27 ngày = 7.300.000 đồng/01 ngày);

Trung bình một ngày phải chi phí các khoản bao gồm:

- Tiền dầu là 1.500.000 đồng/ngày (cả 2 lượt đi và về = 600km) x 27 ngày = 40.500.000 đồng;

- Tiền thuê lái là 600.000 đồng/lái/ngày x 27 ngày = 16.200.000 đồng (Xe có 02 lái xe, mỗi lái xe chạy một ngày lại nghỉ một ngày. Trung bình mỗi lái xe tôi phải trả lương là 9.000.000 đồng/tháng. 02 lái xe là 18.000.000 đồng/tháng);

- Tiền thuê phụ xe là 300.000 đồng/phụ/ngày x 27 ngày = 8.100.000 đồng (Xe có 02 phụ xe, mỗi phụ xe làm hai ngày lại nghỉ hai ngày. Trung bình mỗi phụ xe tôi phải trả lương là 4.500.000 đồng/tháng x 02 phụ xe là 9.000.000 đồng/tháng);

- Tiền ăn của phụ xe và lái xe 400.000 đồng/ngày/2 người x 27 ngày = 10.800.000 đồng;

- Chi phí hao mòn xe là 159.722 đồng/ngày (1.150.000.000 đồng : 20 năm = 57.500.000 đồng/năm : 12 tháng = 4.791.666 đồng/tháng : 30 ngày = 159.722 đồng/ngày) x 27 ngày = 4.312.494 đồng;

- Phí xuất bến tại Bến xe N là 40.000 đồng/lượt/xe/ngày x 25 ngày = 1.080.000 đồng;

- Tiền phí do Bến xe N bán vé xe hộ (50.000 đồng/tháng) là 1.666 đồng/ngày x 25 ngày = 44.982 đồng.

- Phí xe ô tô ra vào bến trọn gói tại Bến xe V là 50.000 đồng/01 ngày (1.500.000 đồng/tháng) x 27 ngày = 1.350.000 đồng;

Tổng chi phí thực tế của xe ô tô trong 25 ngày là: 82.387.476 đồng.

Tổng số tiền thu được trong 27 ngày = 197.100.000 đồng, các khoản đã chi phí trong 27 ngày là 82.387.476 đồng = 114.712.524 đồng (số tiền lợi nhuận của 27 ngày sau khi đã trừ đi tất cả các khoản chi phí) + tiền sửa xe là 5.350.000 đồng tổng cộng 120.062.524 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm anh C chỉ yêu cầu anh Mông Việt H1 phải bồi thường tổng số tiền là 50.000.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa anh Mông Việt H1 trình bày:

Xe khách 25 chỗ mang tên nhà xe “H.C”, biển kiểm soát 22B - 008.36 thuộc chủ sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Hải Q, sinh năm 1987, địa chỉ tổ 15, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, anh H là người trực tiếp lái xe H.C; còn xe khách 29 chỗ mang tên “T.Đ”, biển kiểm soát 22B - 007.06 thuộc sở hữu của anh Hà Văn C do anh Ma Văn M trực tiếp lái xe.

Anh H xác định: Anh không góp vốn hay góp cổ phần gì đối với xe khách 25 chỗ mang tên nhà xe “H.C”, biển kiểm soát 22B - 008.36, chiếc xe này thuộc chủ sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Hải Q, bản thân anh H từ tháng 12/2017 có ký hợp đồng lao động (Lái xe thuê) bằng văn bản với Hợp tác xã vận tải TQ chứ không ký với anh Q, nhưng thực tế HTX không trả lương mà anh H thỏa thuận miệng với anh Q là lái xe thuê cho anh Q và hàng tháng trực tiếp anh Q trả tiền lái xe là 7.000.000 đồng. Anh Q chỉ giao xe cho tôi lái hàng ngày từ xã Y, huyện N đến Bến xe khách Tuyên Quang và chiều ngược lại, còn quyền quản lý xe ô tô là của anh Q, tất cả các vấn đề xảy ra trên đường là do anh Q lo liệu và anh Q quyết định giải quyết, tôi không có quyền gì cả.

Xe khách 25 chỗ mang tên “H.C”, biển kiểm soát 22B - 008.36 do anh H trực tiếp lái chạy tuyến từ xã Y- N- Tuyên Quang, thường ngày bắt đầu xuất bến từ trung tâm xã Y vào lúc 06 giờ 20 phút. Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 10/02/2019 khi anh H đang đón khách ở khu vực chợ Y, thì có xe khách “T.Đ” do anh Ma Văn M lái đỗ ở phía sau khoảng 03 - 05 mét. Do có khách có đồ nặng ở phía sau nên anh H lùi xe lại để bốc đồ thì vô ý lùi vào đầu xe “T.Đ”. Lúc đó anh H định xuống xe xem thế nào thì anh M lái xe “T.Đ” đi lên từ chỗ cửa dành cho khách của xe anh H dùng tay nắm 03 cái vào vùng đầu bên phải của anh H, lúc đó mọi người can ngăn, anh M tiếp tục xuống xe lấy dùi cui điện định đánh anh H tiếp, nhưng mọi người trên xe can ngăn nên anh M không đánh được, anh H đóng cửa xe lại anh M có đập cửa nhưng không làm hư hỏng gì.

Sau khi sự việc xảy ra Công an huyện N đã đến hiện trường nơi xảy ra va chạm để lập biên bản, chụp ảnh và đo vẽ hiện trường và cho các bên cùng ký tên vào biên bản.

Xe T.Đ sau khi bị va chạm với xe ô tô do anh H điều khiển bị hư hỏng gồm: Móp méo ba-đờ-sốc bên phụ (bên phải), vỡ gương cầu lồi bên phải, cong vênh biển số, ngoài ra không bị hư hỏng tài sản gì khác. Tại cơ quan Công an huyện N các bên cùng thống nhất xác định giá trị tài sản xe bị thiệt hại là 5.350.000 đồng. Cả 02 xe ô tô đều bị tạm giữ tại Công an huyện N, tỉnh Tuyên Quang, từ ngày 10/02/2019 đến ngày 06/3/2019 mới trả xe là 25 ngày.

Theo anh H, việc lùi xe dẫn đến việc xe ô tô của anh Hà Văn C bị hư hỏng là do anh H vô ý lùi không quan sát kỹ dẫn đến va chạm, nhưng nhà xe T.Đ do anh Hà Văn C là chủ xe cũng có lỗi vì bắt khách không đúng tuyến nên mới xảy ra va chạm.

Sau khi va chạm xe ô tô anh M dùng tay đánh vào vùng đầu anh H khiến đầu bị sưng và nằm điều trị ở Bệnh viện Y 01 ngày sau đó xin ra viện và về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang chụp chiếu, Bác sỹ kết luận không ảnh hưởng gì, nhưng sau đó đầu vẫn bị đau. Hiện nay anh H chưa yêu cầu anh M bồi thường, nếu có yêu cầu sẽ khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết sau.

Nay anh C yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Anh H chỉ nhất trí bồi thường số tiền sửa xe là 5.350.000 đồng, còn lại không nhất trí bồi thường.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hải Q trình bày:

Xe khách 25 chỗ nhãn hiệu HUYNDAI mang tên nhà xe “H.C”, biển kiểm soát 22B - 008.36 đăng ký xe mang tên Nguyễn Hải Q do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 19/3/2018 là thuộc sở hữu của một mình anh Q, không liên quan đến ai, anh Mông Việt H1 không góp cổ phần gì.

Ngày 08/6/2018 anh Q đã góp vốn là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 22B - 008.36 vào HTX vận tải ô tô TQ. Ngày 07/6/2018 anh Q đã cho HTX vận tải ô tô TQ thuê lại xe ô tô nêu trên với giá là 4.800.000 đồng/năm, thời hạn thuê là 03 năm kể từ ngày 07/6/2018 đến 07/6/2021. Mặc dù đã ký kết 02 hợp đồng nêu trên, nhưng thực tế anh Q vẫn là người chiếm hữu, quản lý, sử dụng, định đoạt chiếc xe ô tô, không được HTX trả tiền thuê xe cũng như bất kỳ khoản tiền nào khác. Anh Q ký các hợp đồng với chỉ mang tính hình thức để hợp thức hóa trong quá trình kinh doanh vận tải.

Xe ô tô biển kiểm soát 22B - 008.36 mang tên nhà xe “H.C” đăng ký tuyến xe chạy là Y - N- Tuyên Quang. Ngày 12/01/2018 anh Mông Việt H1 có ký hợp đồng lao động (Lái xe thuê) bằng văn bản với Hợp tác xã vận tải TQ lái xe ô tô biển kiểm soát 22B - 008.36 nhưng chỉ là hình thức, còn thực tế anh Q thuê bằng miệng với anh H là anh H lái thuê xe ô tô biển kiểm soát 22B - 008.36, hàng tháng anh Q trả anh H 7.000.000 đồng.

Anh Q xác định: Chỉ giao xe cho anh H lái hàng ngày từ xã Y, huyện N đến bến xe khách Tuyên Quang và chiều ngược lại, còn quyền quản lý xe ô tô, quyền sở hữu xe ô tô thuộc quyền của anh Q, tất cả các vấn đề xảy ra trên đường là do anh Q quyết định và đứng ra giải quyết.

Diễn biến việc va quệt xe ô tô xảy ra ngày 10/02/2019, giữa xe ô tô biển kiểm soát 22B - 007.06 chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Văn C, người lái xe là anh Ma Văn M với xe ô tô khách 25 chỗ mang tên nhà xe “H.C”, biển kiểm soát 22B - 008.36 chủ sở hữu là anh Q do anh Mông Việt H1 trực tiếp lái thì anh không biết.

Anh Q chỉ nghe anh H nói lại là do vô ý nên đã lùi xe và làm hư hỏng xe ô tô Biển kiểm soát 22B - 007.06.

Sau khi sự việc xảy Công an huyện N đã tạm giữ cả 02 xe ô tô từ ngày 10/02/2019 đến 06/3/2019, xác định xe ô tô biển kiểm soát 22B - 007.06 bị hư hỏng gồm: Móp méo ba-đờ-sóc bên phụ (bên phải), vỡ gương cầu lồi bên phải, cong vênh biển số, ngoài ra không bị hư hỏng tài sản gì khác. Sau đó các bên cùng thống nhất xác định giá trị tài sản xe bị thiệt hại là 5.350.000 đồng, cả nhà xe H.C và nhà xe T.Đ đều nhất trí.

Theo anh Q việc lùi xe dẫn đến việc xe của anh Hà Văn C bị hư hỏng là do anh H là lái xe vô ý lùi không quan sát gây nên, nhưng nhà xe T.Đ do anh Hà Văn C là chủ xe cũng có lỗi vì bắt khách không đúng tuyến nên mới xảy ra va chạm.

Nay anh C yêu cầu anh H phải bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, theo anh Q, anh H chỉ phải bồi thường số tiền sửa xe là 5.350.000 đồng, còn các khoản tiền khác không phải bồi thường. Bản thân anh Q không nhất trí bồi thường khoản tiền nào.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Ma Văn M trình bày:

Xe khách 29 chỗ mang tên “T.Đ”, biển kiểm soát 22B - 007.06 là thuộc sở hữu của anh Hà Văn C, tôi hợp đồng lái xe thuê cho anh C, còn xe khách 25 chỗ mang tên “H.C”, biển kiểm soát 22B - 008.36 là thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hải Q.

Ngày 01/01/2018 tôi có ký hợp đồng lao động với Hợp tác xã TQ, theo đó tôi sẽ hợp đồng lái xe ô tô khách biển kiểm soát 22B - 007.06 kể từ ngày 01/01/2018 không xác định thời hạn kết thúc, trong hợp đồng cũng ghi rõ về nghĩa vụ của lái xe khi để xảy ra tai nạn làm thiệt hại về người và tài sản do chủ quan gây ra phải bồi thường theo quy định của pháp luật, nhưng chỉ là ký kết hình thức. Còn thực tế anh M thỏa thuận miệng là lái xe thuê cho anh C chạy tuyến N- V, Bắc Ninh, thường ngày bắt đầu xuất Bến xe N vào lúc 08 giờ 30 phút, anh C trả lương hàng tháng là 9.000.000 đồng/tháng. Xe ô tô khách biển kiểm soát 22B - 007.06 gồm 02 lái xe, thường thì tôi cứ chạy một ngày, nghỉ một ngày. Hợp tác xã TQ không phải trả lương cho anh M.

Vào khoảng 06 giờ 25 phút sáng ngày 10/02/2019 anh C bảo vào đón khách từ xã Y, nên anh M là người trực tiếp lái xe và phụ xe là anh Hầu Quyền L, sinh năm 1999, địa chỉ Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, xe của anh M lái chạy đến khu vực ngã ba chợ Y thì dừng lại để đón khách. Tại trung tâm xã Y lúc đó có xe “H.C” do anh Mông Việt H1 lái đỗ ở phía trước cách khoảng 30 mét, phía sau có nhà xe “Q.Q” đỗ cách xe của anh M lái khoảng 1,5 mét, trong khi anh M và anh L đang xếp và đón khách, trên xe không có lái thì anh Mông Việt H1 trực tiếp điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 22B - 008.36 đã cố tình lùi xe đâm vào đầu xe T.Đ, làm xe bị hư hỏng bên phụ, vỡ gương chiếu hậu, móp méo ba-đờ-sóc và vỡ cong vênh biển số. Lý do xảy ra va chạm xe theo anh M là do hôm đó nhà xe T.Đ đông khách còn xe H.C không có khách nên mới lùi xe vào xe T.Đ.

Xe T.Đ bị tạm giữ tại Công an huyện N, tỉnh Tuyên Quang từ ngày 10/02/2019 đến ngày 06/3/2019 mới trả xe là 25 ngày. Thời gian bị tạm giữ xe ô tô, anh M vẫn được anh C trả lương theo thỏa thuận.

Sau khi anh H lùi xe vào xe T.Đ, anh M có chửi anh H và định lao lên xe nói chuyện với anh H, nhưng lúc đó khách ở cửa lên xuống đông nên đã đẩy anh M xuống, anh M đi vòng qua đằng trước xe đến chỗ cửa lái, có được đâm anh H hai cái, lúc đó sự việc xảy ra nhanh nên không biết trúng vào đâu trên người anh H, do có nhiều người can ngăn và anh H đã đóng cửa xe nên anh M và anh H không xảy ra xô sát gì nữa.

Hành vi đón trả khách không đúng tuyến, hành vi đỗ xe không đúng nơi quy định và đánh anh H, anh M đã bị Công an xử phạt hành chính cả ba hành vi là 4.200.000 đồng và đã nộp phạt xong.

Theo anh M, việc lùi xe dẫn đến việc xe T.Đ hư hỏng là do lỗi hoàn toàn của nhà xe H.C, cụ thể do anh H lái, bản thân nhà xe T.Đ không có mâu thuẫn gì với nhà xe H.C. Ban đầu hai xe đứng cách nhau khoảng 30 mét, anh H lùi xe lần đầu khoảng 15 mét thì dừng lại, sau đó anh H lùi tiếp một lần nữa và va chạm vào xe ô tô khách T.Đ.

Nay anh C khởi kiện yêu cầu anh Mông Việt H1 phải bồi thường các khoản là 50.000.000 đồng anh M nhất trí, không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hầu Quyền L trình bày:

Xác định nội dung, diễn biến sự việc va chạm giữa hai xe ô tô như anh M trình bày là đúng. Ngày 10/02/2019 giữa xe T.Đ do anh M lái với xe H.C do anh Mông Việt H1 lái có va chạm với nhau, nguyên nhân do anh H cố tình lùi xe làm xe T.Đ bị hư hỏng.

Xe khách T.Đ do anh L làm phụ xe chạy tuyến N- V, Bắc Ninh. Sau khi sự việc xảy ra xe ô tô khách T.Đ có bị tạm giữ tại Công an huyện N, tỉnh Tuyên Quang từ ngày 10/02/2019 đến ngày 06/3/2019 mới trả xe là 25 ngày. Anh L làm phụ xe cho nhà xe T.Đ, thỏa thuận miệng với anh C mức lương tính theo ngày là 300.000 đồng/1 ngày, trong thời gian bị tạm giữ xe ô tô anh L vẫn được anh C thanh toán tiền lương như đã thỏa thuận.

Ông Nguyễn Xuân D- Giám đốc Hợp tác xã vận tải ô tô TQ (Tại bút lục 178, 179, 180) trình bày:

Ông D là Giám đốc và là đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã vận tải ô tô TQ. Xe khách 29 chỗ mang tên “T.Đ”, biển kiểm soát 22B - 007.06 chủ sở hữu là anh Hà Văn C; xe khách 25 chỗ mang tên “H.C”, biển kiểm soát 22B - 008.36 chủ sở hữu là anh Nguyễn Hải Q đều góp vốn vào Hợp tác xã vận tải ô tô TQ và là thành viên của Hợp tác xã vận tải ô tô TQ. Còn anh Mông Việt H1 là lái xe cho nhà xe H.C có ký hợp đồng với Hợp tác xã vận tải ô tô TQ.

Giữa Hợp tác xã vận tải ô tô TQ và đại diện chủ xe T.Đ và xe H.C có ký kết hợp đồng thuê xe, trong đó bên thuê xe là Hợp tác xã vận tải ô tô TQ, bên cho thuê là đại diện 2 chủ xe. Trong hợp đồng quy định rõ về quyền và nghĩa vụ của các bên, cụ thể: Hợp tác xã có quyền điều động, điều hành phương tiện, kiểm tra điều kiện an toàn của phương tiện trước khi hoạt động; Tạm ngừng hoặc đình chỉ hoạt động của

phương tiện khi vi phạm các điều kiện kinh doanh; HTX hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự quản lý, sử dụng, điều hành các phương tiện; làm thủ tục để phương tiện của thành viên đủ điều kiện kinh doanh theo quy định; theo dõi toàn bộ hoạt động kinh doanh của phương tiện; bảo vệ quyền lợi chính đáng về kinh tế của các thành viên. Đối với chủ xe có trách nhiệm: Đảm bảo đầy đủ các giấy tờ, chứng từ quyền sở hữu hợp pháp của xe; giữ gìn xe tốt, lái xe an toàn khi hoạt động, trường hợp để hỏng xe, gây tai nạn giao thông, mất hoặc làm hư hỏng hàng hóa của khách do lỗi chủ quan phải chịu trách nhiệm đền bù và xử lý theo quy định của pháp luật; chịu hoàn toàn trách nhiệm về chi phí cho việc sửa chữa định kỳ và thường xuyên của phương tiện.

Hợp tác xã thuê lại xe “T.Đ”, biển kiểm soát 22B - 007.06 và xe “H.C”, biển kiểm soát 22B - 008.36 với giá thỏa thuận là 4.800.000 đồng/năm, nhưng trên thực tế Hợp tác xã không thanh toán số trên cho chủ xe vì thực tế sau khi thuê Hợp tác xã lại giao xe cho chủ xe để hoạt động và kinh doanh, việc khai thác hưởng hoa lợi từ việc kinh doanh do bên chủ xe hưởng toàn bộ.

Chủ xe phải đóng cho Hợp tác xã một khoản phí quản lý xe (tuyến, lột, giờ xe chạy...) là 330.000 đồng/tháng/01 xe. Đối với khoản thuế kinh doanh vận tải của xe “H.C”, biển kiểm soát 22B - 008.36 chủ xe phải chịu và nộp qua Hợp tác xã, sau đó Hợp tác xã nộp cho thuế, còn khoản tiền phí quản lý hợp đen chủ xe phải chịu và nộp qua Hợp tác xã, sau đó Hợp tác xã nộp cho Công ty điện tử B.A là đơn vị sản xuất thiết bị. Đối với khoản thuế kinh doanh vận tải xe “T.Đ”, biển kiểm soát 22B - 007.06 do chủ xe phải chịu và trực tiếp nộp thuế tại Cơ quan thuế địa phương không nộp qua Hợp tác xã, còn khoản tiền phí quản lý hợp đen chủ xe phải chịu và nộp qua Hợp tác xã, sau đó Hợp tác xã nộp cho Công ty điện tử B.A là đơn vị sản xuất thiết bị.

Đối với vé xe khách do Cơ quan thuế phát hành vé, đối với khoản tiền phí dịch vụ của xe ra vào bến do chủ xe phải chịu và đóng tại bến xe.

Xe khách “T.Đ”, biển kiểm soát 22B - 007.06 chạy tuyến N- V, Bắc Ninh, thường ngày bắt đầu xuất bến N vào lúc khoảng 08 giờ 30 phút, việc xe T.Đ đón khách ở xã Y, huyện N là không đúng tuyến.

Anh Mông Việt H1 có ký Hợp đồng lao động với HTX vận tải ô tô TQ từ ngày 07/6/2018, nhưng do nhầm lẫn nên trong hợp đồng ghi là ngày 12/01/2018, hợp đồng lái xe cho ô tô khách biển kiểm soát 22B - 008.36. Đối với việc trả lương là do chủ xe và lái xe thỏa thuận với nhau và do chủ xe trả, Hợp tác xã không phải trả lương cho lái xe vì thực tế việc kinh doanh và hưởng hoa lợi từ việc kinh doanh là do chủ xe hưởng toàn bộ.

Anh Ma Văn M có ký Hợp đồng lao động với HTX vận tải ô tô TQ, hợp đồng lái xe cho ô tô khách BKS 22B - 007.06. Đối với việc trả lương là do chủ xe và lái xe thỏa thuận với nhau và do chủ xe trả, Hợp tác xã không phải trả lương cho lái xe vì thực tế việc kinh doanh và hưởng hoa lợi từ việc kinh doanh là do chủ xe hưởng toàn bộ.

Ngày 10/02/2019, xe khách 25 chỗ mang tên “H.C”, biển kiểm soát 22B - 008.36 chủ sở hữu là anh Nguyễn Hải Q do anh Mông Việt H1 lái va chạm với xe khách 29 chỗ mang tên “T.Đ”, biển kiểm soát 22B - 007.06 chủ sở hữu là anh Hà Văn C, quá trình xảy ra sự việc Hợp tác xã đã được hai bên chủ xe thông báo, Hợp

tác xã đã cử đại diện lên làm việc tại Công an huyện N, nhưng hai bên chủ xe không thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường dân sự.

Trong hợp đồng thuê xe và hợp đồng lao động với lái xe đã thỏa thuận và ghi rõ về quyền và nghĩa vụ của các bên nên Hợp tác xã xác định trách nhiệm bồi thường khi để xảy ra tai nạn làm thiệt hại về người và tài sản do chủ quan gây ra là thuộc trách nhiệm của chủ xe và lái xe tự xác định. Hợp tác xã vận tải TQ không chịu trách nhiệm, không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan gì đến vụ án mà Hợp tác xã chỉ phối hợp cùng chủ xe, lái xe để giải quyết vụ việc, ngoài ra không đề nghị nội dung gì khác.

Kết quả xác minh tại bến xe khách N xác định: Xe khách 29 chỗ mang tên “T.Đ”, biển kiểm soát 22B - 007.06 và xe khách 25 chỗ mang tên “H.C”, biển kiểm soát 22B - 008.36 đều là thành viên của Hợp tác xã vận tải ô tô TQ. Ngày 31/12/2018 Hợp tác xã vận tải ô tô TQ ký hợp đồng kinh tế tổ chức phục vụ xe ra vào bến đón trả khách bằng ô tô số: 01/HĐ-VTHK với Hạt giao thông huyện N. Về quyền, nghĩa vụ giữa các bên đã được thỏa thuận và ghi rõ trong Hợp đồng giữa Hợp tác xã vận tải ô tô TQ và Hạt giao thông huyện N.

Ban quản lý Bến xe khách N chỉ xác nhận những nội dung sau:

- Đối với xe khách 29 chỗ mang tên “T.Đ”, biển kiểm soát 22B - 007.06 chuyên chạy tuyến N, Tuyên Quang - V, Bắc Ninh, thời gian xuất bến tại Bến xe N là từ 08 giờ 35 phút đến 08 giờ 40 phút hàng ngày, thời gian xe về đến Bến xe N không ấn định thời gian cụ thể, thường xe về đến bến khoảng 01 đến 02 giờ đêm. Theo tuyến, lột xe “T.Đ” chỉ được bắt khách từ bến xe N đến bến V, Bắc Ninh, việc xe đón, trả khách tại xã Y, huyện N là không đúng tuyến lột. Đối với việc kiểm soát xe ô tô khách có chạy đúng tuyến hay không là do Thanh tra giao thông và Công an kiểm soát, xử lý.

- Theo Bảng giá vé niêm yết năm 2019 tại Bến xe khách N thì giá vé xe khách chạy từ Bến xe N (Tuyên Quang) đến Bến xe V (Bắc Ninh) là 195.000 đồng/01 lượt/01 hành khách. Giá vé do Hợp tác xã vận tải ô tô TQ xây dựng sau đó trình để được Sở tài chính và các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, sau khi được phê duyệt Hợp tác xã vận tải ô tô TQ sẽ in, phát hành, quản lý, sử dụng vé theo quy định. Bến xe khách N tiến hành niêm yết giá vé đăng ký đối với từng tuyến theo quy định.

- Bến xe khách N sẽ thu phí đối với các xe khách ra vào bến như sau: Mức thu đối với mỗi xe xuất bến là 40.000.000 đồng/01 lượt; mức thu đại lý bán vé (bến xe khách bán vé hộ cho Hợp tác xã vận tải ô tô TQ) được hưởng mức phí là 50.000 đồng/01 tháng/01 xe. Xe ô tô “T.Đ”, biển kiểm soát 22B- 007.06 không đỗ qua đêm tại bến nên không thu phí trông giữ xe qua đêm.

- Việc phát hành vé, kiểm soát việc bán vé của xe là do Hợp tác xã vận tải ô tô TQ quản lý, Bến xe khách N không nắm được.

- Đối với công tác kiểm soát hoạt động của các xe và số lượng khách của các xe khi xuất bến được Bến xe khách N ghi vào sổ nhật ký theo dõi: Qua kiểm tra sổ nhật ký theo dõi thì lượng khách hàng ngày của xe ô tô “T.Đ”, biển kiểm soát 22B - 007.06 không đều nhau có ngày ít, có ngày nhiều, trung bình khi xuất bến trên xe có khoảng 10 đến 15 hành khách/1 lượt. Xe được đón trả khách dọc đường theo tuyến

quy định, việc đón, trả khách trên đường và vận chuyển thêm hàng hóa như thế nào Bến xe khách không nắm được.

- Đối với mức thu nhập bình quân của xe do nhà xe tự quản lý và hoạch toán Bến xe khách N không xác định được mức thu nhập bình quân mỗi ngày là bao nhiêu tiền.

Đối với xe khách mang tên “H.C”, biển kiểm soát 22B - 008.36:

- Xe ô tô khách “H.C”, biển kiểm soát 22B - 008.36 chuyên chạy tuyến Y (N) - Tuyên Quang, thời gian xuất bến tại xã Yên Hòa là từ 08 giờ 30 phút đến 08 giờ 35 phút hàng ngày, thời gian xe về đến Bến xe N không ấn định thời gian cụ thể. Theo tuyến, lô xe “H.C” được bắt khách từ xã Y, huyện N đến Bến xe Tuyên Quang, việc xe đón, trả khách tại xã Y, huyện N là đúng tuyến lô. Đối với việc kiểm soát xe ô tô khách có chạy đúng tuyến hay không là do Thanh tra giao thông và Công an kiểm soát, xử lý.

- Theo Bảng giá vé niêm yết năm 2019 tại Bến xe khách N thì giá vé xe khách chạy từ xã Y(N) đến Bến xe Tuyên Quang là 111.000 đồng/01 lượt/01 hành khách.

- Bến xe khách N sẽ thu phí đối với xe ô tô khách “H.C”, biển kiểm soát 22B - 008.36 với mức thu đối với mỗi lần xe xuất bến là 40.000.000 đồng/01 lượt; mức thu đại lý bán vé (bến xe khách bán vé hộ cho Hợp tác xã vận tải ô tô TQ) được hưởng mức phí là 50.000 đồng/01 tháng/01 xe. Xe ô tô “H.C”, biển kiểm soát 22B - 008.36 không đỗ qua đêm tại bến nên không thu phí trông giữ xe qua đêm.

- Việc phát hành vé, kiểm soát việc bán vé của xe là do Hợp tác xã vận tải ô tô TQ quản lý, Bến xe khách N không nắm được.

Kết quả xác minh tại bến xe khách V, tỉnh Bắc Ninh xác định: Xe ô tô khách Biển kiểm soát 22B - 00706 mang tên nhà xe T.Đ có đăng ký tuyến lô tại Bến xe khách V, Bắc Ninh, đăng ký tên là HTX vận tải TQ, xe chạy từ Bến xe khách V, Bắc Ninh đến Bến xe khách N, Tuyên Quang. Xuất bến lúc 17 giờ 30 phút, giá vé xe niêm yết năm 2019 là 195.000 đồng/1 hành khách/1 lượt.

Thu tiền dịch vụ đối với xe khách T.Đ là 1.500.000 đồng/1 tháng. Lượng khách trung bình có trên xe khi xuất bến V đi bến N là 10 hành khách trở lên/1 lượt. Lượng hàng hóa có trên xe T.Đ khi xuất bến V có nhiều nhưng bến xe không kiểm tra cụ thể nên không xác định chính xác được. Trên đường đi xe vẫn đón trả khách, nhưng lượng khách đón trên đường và hàng hóa vận chuyển thêm trên đường thì Bến xe khách V không xác định được.

Kết quả xác minh tại Chi cục thuế huyện H xác định: Xe ô tô khách biển kiểm soát 22B - 007.06 mang tên nhà xe T.Đ có đăng ký tuyến lô tại Bến xe khách V, Bắc Ninh, đăng ký tên là HTX vận tải TQ, xe chạy từ Bến xe khách V, Bắc Ninh đến Bến xe khách N, Tuyên Quang. Ông Hà Văn C là chủ sở hữu hợp pháp xe ô tô và đóng thuế kinh doanh vận tải hành khách, mã số thuế là 8056982592, đóng thuế khoán, mức đóng là 1.170.00 đồng/tháng, hàng tháng đã nộp thuế đầy đủ. Trong tháng 2 và tháng 3/2019 khi xảy ra va chạm, nhà xe T.Đ không thông báo nên vẫn thu thuế đối với xe ô tô biển kiểm soát 22B - 007.06.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; không hòa giải được và đưa ra xét xử. Tại bản án dân sự sơ thẩm số

03/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 229, 235, 254, 263, 264, 265, 266, 267, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468, 589, 601 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn C.

Buộc anh Nguyễn Hải Q phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Hà Văn C, tổng số tiền là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/12/2019 Tòa án nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn anh Hà Văn C, đơn đề ngày 09/12/2019, đơn kháng cáo có nội dung: Anh Hà Văn C kháng cáo không nhất trí với toàn bộ bản án sơ thẩm số 03/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang, anh cho rằng tại phiên tòa sơ thẩm anh chỉ yêu cầu anh Mông Việt H1 và anh Nguyễn Hải Q bồi thường mất thu nhập và bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh là 50.000.000 đồng, nhưng anh H và anh Q không nhất trí bồi thường cho anh. Nay anh yêu cầu anh Nguyễn Hải Q phải bồi thường cho anh số tiền mất thu nhập trong 27 ngày xe không chạy được là 54.650.000 đồng và bồi thường tiền sửa xe là 5.350.000 đồng. Buộc anh Nguyễn Hải Q bồi thường cho anh tổng số tiền là 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*).

Ngày 12/12/2019 Tòa án nhận đơn kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Hải Q, đơn đề ngày 12/12/2019, đơn kháng cáo có nội dung: Anh Nguyễn Hải Q kháng cáo với toàn bộ bản án sơ thẩm số 03/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N anh không đồng ý việc bồi thường về những ngày nghỉ của bên nguyên đơn. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn người kháng cáo anh Hà Văn C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày:

Ngày 10/02/2019, xe khách 25 chỗ mang tên “H.C”, biển kiểm soát 22B - 008.36 chủ sở hữu là anh Nguyễn Hải Q do anh Mông Việt H1 lái va chạm với xe khách 29 chỗ mang tên “T.Đ”, biển kiểm soát 22B - 007.06 chủ sở hữu là của anh Hà Văn C, do anh Ma Văn M điều khiển, xe của anh có lắp camera xác định anh H là người cố tình cho xe va chạm vào xe ô tô của anh, quá trình giải quyết sự việc tại Công an huyện N các bên đã thương lượng, nhưng do anh H, anh Q không có trách nhiệm, không thiện chí, nên anh khởi kiện ra Tòa án, mọi chi phí anh đã cung cấp và Tòa án đã thu thập trong hồ sơ, khi khởi kiện anh khởi kiện yêu cầu bồi thường 60.000.000 đồng, tại phiên tòa sơ thẩm anh yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng; nay phía anh Q nhất trí bồi thường anh yêu cầu bồi thường số tiền là 30.000.000 đồng, nếu anh Q không nhất trí bồi thường, qua giải thích của Hội đồng xét xử anh

xin rút kháng cáo yêu cầu bồi thường số tiền 60.000.000 đồng, anh yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000 đồng như ở phiên tòa sơ thẩm và nhất trí quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Anh Mông Việt H1 và anh Nguyễn Hải Q trình bày:

Sự việc xảy ra ngày 10/02/2019 giữa xe khách 25 chỗ mang tên “H.C”, biển kiểm soát 22B - 008.36 chủ sở hữu là anh Nguyễn Hải Q do anh Mông Việt H1 lái va chạm với xe khách 29 chỗ mang tên “T.Đ”, biển kiểm soát 22B - 007.06 chủ sở hữu là của anh Hà Văn C, do anh Ma Văn M lái là ngoài mong muốn của cả hai bên, trong thời gian Công an huyện N tạm giữ xe ô tô thì xe của anh Q cũng bị giữ, cũng bị mất thu nhập, nên chỉ chấp nhận bồi thường số tiền chi phí sửa xe ô tô là 5.350.000 đồng; anh H nhất trí bồi thường tổng số tiền là 10.000.000 đồng, số tiền này do anh Mông Việt H1 bồi thường.

Các Luật sư người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Hải Q trình bày: Trong đơn khởi kiện ngày 10/5/2019 anh Hà Văn C khởi kiện bị đơn anh Mông Việt H1 bồi thường thiệt hại về tài sản tổng số tiền là 67.500.000 đồng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ma Văn M, trong đơn khởi kiện bổ sung anh C bổ sung yêu cầu về số tiền bồi thường; tại biên bản kiểm tra, giao nộp chứng cứ ngày 20/8/2019 anh C mới có ý kiến đưa anh Nguyễn Hải Q vào tham gia tố tụng; Tòa án nhân dân huyện N xử buộc anh Nguyễn Hải Q phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh C là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, vi phạm tố tụng theo quy định tại Điều 5, khoản 4 Điều 70, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc anh Nguyễn Hải Q và anh Mông Việt H1 thỏa thuận bằng miệng (do hai bên thừa nhận) “Khi để xảy ra tai nạn làm thiệt hại về người và tài sản do chủ quan gây ra lái xe phải bồi thường theo quy định của pháp luật”, thỏa thuận này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 601 Bộ luật dân sự và phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng giữa ông Nguyễn Xuân D với anh Mông Việt H1. Về chứng cứ yêu cầu bồi thường anh C không cung cấp được mức độ thiệt hại, chưa có cơ quan có chức năng thẩm định theo Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm buộc anh Mông Việt H1 phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Hà Văn C, tổng số tiền sửa xe là 5.350.000 đồng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo các thủ tục về phiên tòa phúc thẩm, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của nguyên đơn anh Hà Văn C; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hải Q là hợp lệ trong hạn luật định, nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của anh Hà Văn C; căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh

Nguyễn Hải Q, giữ nguyên bản án dân sự số 03/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, xử buộc anh Nguyễn Hải Q phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Hà Văn C, tổng số tiền là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

Anh Hà Văn C, anh Nguyễn Hải Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về nội dung kháng cáo của anh Hà Văn C: Tại phiên tòa sơ thẩm anh C yêu cầu anh Mông Việt H1 và anh Nguyễn Hải Q phải bồi thường mất thu nhập và bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh số tiền là 50.000.000 đồng, nhưng anh H và anh Q không nhất trí bồi thường. Nay anh yêu cầu anh Nguyễn Hải Q phải bồi thường số tiền mất thu nhập trong 27 ngày xe không chạy được là 54.650.000 đồng và bồi thường tiền sửa xe là 5.350.000 đồng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc anh Nguyễn Hải Q bồi thường cho anh số tiền mất thu nhập trong 27 ngày và tiền thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 60.000.000 đồng. Qua phần tranh tụng hỏi tại phiên tòa phúc thẩm anh Hà Văn C rút toàn bộ kháng cáo, xét việc rút kháng cáo của anh C hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của anh Hà Văn C.

Anh Nguyễn Hải Q kháng cáo toàn bộ bản án số 03/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, không đồng ý việc bồi thường về những ngày nghỉ của phía nguyên đơn. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét lại toàn bộ bản án.

Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình giải quyết vụ án giữa hai bên không thỏa thuận được giải quyết với nhau về việc bồi thường thiệt hại tài sản cho nhau, tại cấp sơ thẩm anh Hà Văn C yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng, cấp sơ thẩm chia lỗi anh C chịu 1/5 lỗi, anh Mông Việt H1 chịu 4/5 lỗi xử buộc anh Nguyễn Hải Q phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Hà Văn C, tổng số tiền là 40.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Bởi lẽ, xe ô tô do anh Mông Việt H1 điều khiển sáng ngày 10/02/2019 tại khu vực chợ trung tâm xã Y, huyện N trên thuộc chủ sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Hải Q. Anh H xác định: Anh không góp vốn hay góp cổ phần gì đối với xe khách 25 chỗ mang tên nhà xe “H.C”, biển kiểm soát 22B - 008.36, chiếc xe này thuộc chủ sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Hải Q, bản thân anh H chỉ thỏa thuận miệng là lái xe thuê cho anh Q và hàng tháng trực tiếp được anh Q trả tiền lái xe là 7.000.000 đồng/tháng. Anh Q chỉ giao xe cho anh H lái hàng ngày từ xã Y, huyện N đến Bến xe khách Tuyên Quang và chiều ngược lại, còn quyền quản lý, sử dụng xe ô tô như thế nào là của anh Q, tất cả mọi vấn đề xảy ra trên đường là do anh Q lo liệu và anh Q quyết định giải quyết, anh H không có quyền gì đối với xe ô tô biển kiểm soát 22B - 008.36. Như vậy xác định anh Q không giao quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt xe ô tô biển kiểm soát 22B - 008.36 cho anh H. Căn cứ điều 601 Bộ

luật dân sự, xác định anh Nguyễn Hải Q là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ là xe ô tô biển kiểm soát 22B - 008.36, vì vậy phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại; tại thông báo phiên hòa giải ngày 08/8/2019 Tòa án nhân dân huyện N đã đưa anh Nguyễn Hải Q vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại biên bản kiểm tra, giao nộp chứng cứ ngày 20/8/2019 anh C có ý kiến đưa anh Nguyễn Hải Q vào tham gia tố tụng, như vậy phù hợp với khoản 6 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, không vi phạm tố tụng.

Xe ô tô khách Biển kiểm soát 22B - 007.06 mang tên nhà xe T.Đ, chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Văn C, do anh Ma Văn M điều khiển. Anh C và anh M cùng xác định: Anh M chỉ là người lái xe thuê, trách nhiệm dân sự là của anh C, anh C là người giao xe ô tô cho anh M điều khiển đi đón khách tại xã Y vì vậy anh C phải chịu một phần lỗi.

Các đương sự đều trình bày hợp đồng dịch vụ thuê xe ô tô giữa anh Hà Văn C, anh Nguyễn Hải Q với Hợp tác xã TQ; hợp đồng lao động lái xe giữa anh Mông Việt H1, anh Ma Văn M với Hợp tác xã TQ chỉ là hình thức hợp pháp hóa trong kinh doanh vận tải hành khách cho đúng tuyến, lột đã đăng ký.

Tại cấp phúc thẩm anh Nguyễn Hải Q không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo anh Nguyễn Hải Q, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp pháp luật.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hải Q phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Anh Hà Văn C phải chịu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã tạm nộp là 1.687.500 đồng tại biên lai thu số 0006011 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, anh C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 1.187.500 đồng.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Hà Văn C, anh Nguyễn Hải Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 289; khoản 1 Điều 308; Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều 468, 589, 601 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của anh Hà Văn C.
2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hải Q; giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/DS - ST, ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn C, xử buộc anh Nguyễn Hải Q phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Hà Văn C, tổng số tiền là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

Khoản tiền phải bồi thường, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và anh Hà Văn C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng anh Nguyễn Hải Q còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hải Q phải chịu 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Anh Hà Văn C phải chịu 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã tạm nộp là 1.687.500 đồng tại biên lai thu số 0006011 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, anh C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 1.187.500 đồng.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Hà Văn C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006050 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang, anh C đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Anh Nguyễn Hải Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006058 ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang, anh Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/3/2020).

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA(HCTP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hà Văn Chương